

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian và Kế hoạch đào tạo
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 28/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐT ngày 28/5/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-ĐHNB ngày 06/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hòa Bình;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung kế hoạch thời gian và Kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026 của Trường Đại học Hòa Bình (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trường phòng Hành chính – Quản trị, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.

 **HIỆU TRƯỞNG** 18
NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

PHỤ LỤC 1: KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 842/QĐ-ĐHHB ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Tuần	Ngày đầu tuần	Các mốc thời gian quan trọng	525	524	523	522		521		520
						YCT+DHO	Ngành khác	YCT	DHO	YCT
1	18/08/2025	Tuần học đầu HK1 khóa 524 về trước		H	H	H	H	H	H	H
2	25/08/2025		Khóa 18 nhập học	H	H	H	H	H	H	H
3	01/09/2025			H	H	H	H	H	H	H
4	08/09/2025		Tuần sinh hoạt công dân	H	H	H	H	H	H	H
5	15/09/2025			H	H	H	H	H	H	H
6	22/09/2025			H	H	H	H	H	H	H
7	29/09/2025			H	H	H	H	H	H	H
8	06/10/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
9	13/10/2025		H	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1
10	20/10/2025		H	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1
11	27/10/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
12	03/11/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
13	10/11/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
14	17/11/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
15	24/11/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
16	01/12/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
17	08/12/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
18	15/12/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
19	22/12/2025		H	H	H	H	H	H	H	H
20	29/12/2025		T	T	T	T	T	T	T	T
21	05/01/2026		T	T	T	T	T	T	T	T
22	12/01/2026			T	T	T	T	T	T	T
23	19/01/2026	Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho Khóa 18		H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
24	26/01/2026			H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
25	02/02/2026			H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
26	09/02/2026			H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
27	16/02/2026		Nghỉ Tết Nguyên đán							
28	23/02/2026		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
29	02/03/2026		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
30	09/03/2026		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
31	16/03/2026		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
32	23/03/2026		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN

33	30/03/2026		H	H	H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
34	06/04/2026		H	H	H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
35	13/04/2026		H		Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
36	20/04/2026		H		Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	Thi GD1	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
37	27/04/2026		H		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
38	04/05/2026		H		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
39	11/05/2026		H		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
40	18/05/2026		H		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
41	25/05/2026		H		H	H	H	H	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN	TT-KL/ĐATN
42	01/06/2026		H		H	H	H	H	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
43	08/06/2026		H		H	H	H	H	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
44	15/06/2026		H		H	H	H	H	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
45	22/06/2026		T		T	T	T	T	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
46	29/06/2026		T		T	T	T	T	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
47	06/07/2026		T		T	T	T	T	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT	BVTN/HPPT
48	13/07/2026								NGHỈ HÈ		
49	20/07/2026										
50	27/07/2026										
51	03/08/2026										
52	10/08/2026										
i	17/08/2026								Năm học mới.		

Ghi chú:

Ký hiệu	Viết tắt
H	Tuần học kỳ chính
T/ Thi GD1	Thi kết thúc HP
TT-KL/ĐATN	Thực tập - Khóa luận/ Đồ án tốt nghiệp
BVTN/HPPT	Bảo vệ tốt nghiệp/Học phần thay thế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH DƯỢC HỌC

Khóa 525DHO

Số sinh viên dự kiến: 99

HỌC KỲ I											HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026											Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách				
			LT	TH					LT	TH					
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3			Khoa Y tế công cộng	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		3	Khoa KT & KHCB				
7GDC133	Tiếng Anh 1	3			Khoa Tiếng Anh	7GDC032	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		2	Khoa KT & KHCB				
7GDC003	Lý sinh Dược	3			Khoa KT & KHCB	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		3	Khoa Tiếng Anh				
7DHO013	Sinh học đại cương	3			Khoa KH Y Sinh	7DHO123	Thực vật Dược	3		2	Khoa Dược				
7DHO062	Giải phẫu đại cương	2			Khoa KH Y Sinh	7KTN393	Sinh lý học	3		2	Khoa KH Y Sinh				
7DHO023	Hóa Đại cương - Vô cơ	3			Khoa Dược	7DHO035	Hóa hữu cơ	5		3	Khoa Dược				
						7GDC022	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2	Khoa KT & KHCB				
	Tổng	17					Tổng	21							

Khóa 524DHO

Số sinh viên: 31

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC022	Chữ nghĩa xã hội khoa học	2	2		Khoa KT & KHCB	7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		Khoa KT & KHCB
7DHO035	Hoá hữu cơ	5	3	2	Khoa Dược	7DHO144	Hoá sinh	4	3	1	Khoa KH Y Sinh
7KTN373	Vị sinh - Ký sinh trùng	3	2	1	Khoa KH Y Sinh	7DHO043	Hoá phân tích 1	3	2	1	Khoa Dược
7GDC153	Tiếng Anh 3	3	3		Khoa Tiếng Anh	7DHO103	Hoá lý Dược	3	2	1	Khoa Dược
7KTN272	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	3		Khoa KH Y Sinh	7DHO113	Bệnh học	3	3	3	Khoa Dược
7DHO202	Thực hành dược khoa	2		2	Khoa Dược	7DHO193	Hoá Dược 1	3	2	1	Khoa Dược
	Tổng	18					Tổng	18			

Khóa 523DHO

Số sinh viên: 18

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC052	Lịch sử ĐCS Việt Nam	2	2	Khoa KT & KHCB	7DHO183	Dược liệu 2	3	2 1	Khoa Dược
7DHO203	Hoá Dược 2	3	2 1	Khoa Dược	7DHO252	Dược lý 1	2	2	Khoa Dược
7DHO053	Hoá phân tích 2	3	2 1	Khoa Dược	7DHO333	Dược học cổ truyền	3	2 1	Khoa Dược
7DHO173	Dược liệu 1	3	2 1	Khoa Dược	7DHO132	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	Khoa Y tế công cộng
7DHO312	Dược động học	2	2	Khoa Dược	7DHO213	Bảo chế và sinh dược học 1	3	2 1	Khoa Dược
7DHO163	Môi trường - Độc chất học	3	2 1	Khoa Dược	7DHO242	Quản lý kinh tế dược	2	2	Khoa Y tế công cộng
Tổng		16			Tổng		15		

Khóa 523DHO02

Số sinh viên: 51

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC022	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	2	Khoa KT & KHCB	7DHO263	Dược lý 2	3	2 1	Khoa Dược
7DHO333	Dược học cổ truyền	3	2	Khoa Dược	7DHO342	Sản xuất thuốc từ dược liệu	2	1 1	Khoa Dược
7DHO242	Quản lý kinh tế dược	2	2	Khoa Y tế công cộng	7DHO153	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3	Khoa Tiếng Anh
7DHO322	Tin học Ứng dụng	2	1 1	Khoa Dược	7DHO352	Marketing và thị trường dược phẩm	2	2	Khoa Dược
7DHO252	Dược lý 1	2	2	Khoa Dược	7DHO512	Nguyên tố vi lượng và phức chất trong Y Dược	2	2	Khoa Dược
7DHO293	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	2 1	Khoa Dược	7DHO442	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	Khoa Dược
7DHO233	Pháp chế dược	1	1	Khoa Dược	7DHO392	Quản lý dược bệnh viện	2	2	Khoa Dược
7DHO132	Đạo đức trong hành nghề dược	2	2	Khoa Y tế công cộng					
7DHO712	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	0,5	0,5	Khoa KT & KHCB					
7DHO223	Bảo chế sinh dược học 2	3	2 1	Khoa Dược					
Tổng		21			Tổng		16		

Khóa 522DHO

Số sinh viên 33

HỌC KỲ I												HỌC KỲ II											
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026												Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)											
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách												
			LT	TH					LT	TH													
7DHO322	Tin học ứng dụng	2	2		Khoa Dược	7DHO272	Dược lâm sàng 1	2	2		Khoa Dược												
7DHO263	Dược lý 2	3	2	1	Khoa Dược	7DHO382	Sản xuất thuốc	2	2		Khoa Dược												
7DHO223	Bào chế sinh dược học 2	3	2	1	Khoa Dược	7DHO364	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc	4		4	Khoa Dược												
7DHO342	Sản xuất thuốc từ dược liệu	2	1	1	Khoa Dược	7DHO293	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	2	1	Khoa Dược												
7DHO352	Marketing và thị trường dược phẩm	2	2		Khoa Dược	7DHO392	Quản lý dược bệnh viện	2	2		Khoa Dược												
	Tổng	12					Tổng	13															

Khóa 521DHO

Số sinh viên 24

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7DHO442	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2		Khoa Dược	7DHO512	Nguyên tố vi lượng và phức chất tron	2	2		Khoa Dược
7DHO472	Hồ sơ đăng ký thuốc	2	2		Khoa Dược	7DHO522	Chuyên đề kháng sinh	2	2		Khoa Dược
7DHO282	Dược lâm sàng 2	2	1	1	Khoa Dược	7DHO532	Gốc tự do và chất chống oxy hoá	2	2		Khoa Dược
7DHO374	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược	3		3	Khoa Dược	7DHO502	Dược liệu chống ung thư	2	2		Khoa Dược
	Tổng	9	5	4		7DHO542	Tổ chức, quản lý, vận hành nhà thuốc	2	2		Khoa Dược
							Tổng	8	8	0	

NGÀNH Y KHOA

Khóa 525YDK

Số sinh viên dự kiến: 479

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghị Tể Nguyễn Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghị hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC013	Triết học Mác-Lênin	3		Khoa KT&KHCB	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7YDK012	Lý sinh y học	2		Khoa KH Y Sinh	7YDK045	Giải phẫu - Mô phôi - Giải phẫu bệnh đại cương	5		Khoa KH Y Sinh
7YDK023	Sinh học phát triển	3		Khoa KH Y Sinh	7YDK054	Sinh lý - Sinh lý bệnh - Dược lý đại cương	4		Khoa KH Y Sinh
7YDK033	Hóa - Hóa sinh	3		Khoa KH Y Sinh	7YDK063	Vĩ sinh - Ký sinh trùng	3		Khoa KH Y Sinh
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7YDK007	Miền dịch đại cương	2		Khoa KH Y Sinh
					7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật
	Tổng	14				Tổng	19		

Khóa 524YDK

Số sinh viên 350

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghị Tể Nguyễn Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghị hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		Khoa KT&KHCB		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Khoa KT&KHCB
	Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	2		Khoa Y tế công cộng	7YDK112	Hệ tiêu hóa	2		Khoa Y
	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2		Khoa Tiếng Anh		Hệ thận - Tiết niệu	2		Khoa Y
7YDK082	Hệ huyết học – Bạch huyết	2		Khoa Y		Hệ da – cơ – xương	2		Khoa Y
7YDK092	Hệ tim mạch	2		Khoa Y		Thực hành Y khoa 2	2		Khoa Y
7YDK102	Hệ hô hấp	2		Khoa Y		Tổ chức quản lý y tế - Chương trình y tế Quốc gia	2		Khoa Y tế công cộng
	Thực hành Y khoa 1	3		Khoa Y		Tiếng Anh chuyên ngành 2	4		Khoa Tiếng Anh
	Sức khỏe MT- Sức khỏe NN	2		Khoa Y tế công cộng		Kinh tế Y tế- bảo hiểm y tế	2		Khoa Y tế công cộng
	Tổng	16				Tổng	18		

NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

Khóa 525YCT

Số sinh viên dự kiến: 239

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC292	Hóa học	2	1,5	0,5	Khoa Dược	7KTN364	Giải phẫu	4	3	1	Khoa KH Y Sinh
7GDC303	Trung văn 1	3	3		Khoa tiếng Trung Quốc	7KTN373	Vị sinh - Ký sinh trùng	3	2,5	0,5	Khoa KH Y Sinh
7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	2,5	0,5	Khoa KH Y Sinh	7KTN402	Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	2	2		Khoa Y tế công cộng
7CSN412	Lý sinh	2	1,5	0,5	Khoa KH Y Sinh	7YCT172	Mô phổi	2	1,5	0,5	Khoa KH Y Sinh
7YCT042	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe - Sức khỏe nghề nghiệp	2	2		Khoa Y tế công cộng	7GDC062	Pháp luật đại cương	2	2		Khoa luật
7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2	2		Khoa Y tế công cộng	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3	3		Khoa KT&KHCB
	Tổng	14	12,5	1,5			Tổng	16	14	2	

Khóa 524YCT

Số sinh viên 189

HỌC KỲ I											HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026											Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách				
			LT	TH					LT	TH					
7YCT172	Nhập môn YHCT - Tác phẩm kinh điển YHCT*	2	2		Khoa YHCT	7YCT112	Sinh lý bệnh	2	1,5	0,5	Khoa KH Y Sinh				
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		Khoa KT&KHCB	7YCT122	Giải phẫu bệnh	2	1,5	0,5	Khoa KH Y Sinh				
7KTN393	Sinh lý học	3	2,5	0,5	Khoa KH Y Sinh	7YCT152	Kỹ thuật điều dưỡng	2	1,5	0,5	Khoa điều dưỡng				
7YCT183	Lý luận cơ bản YHCT*	3	3		Khoa YHCT	7YCT523	Châm cứu	3	3		Khoa YHCT				
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		Khoa KT&KHCB	7YCT545	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc (xoa bóp, bấm huyệt, khí công, dưỡng sinh) (LT)	2	2		Khoa YHCT				
7YCT103	Hóa sinh	3	2,5	0,5	Khoa KH Y Sinh	7YCT092	Miễn dịch - Dị ứng	2	2		Khoa KH Y Sinh				
						7KTN402	Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	2	2		Khoa Y tế công cộng				
	Tổng	15					Tổng	15							

Khóa 523YCT

Số sinh viên: 160

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7YCT134	Dược lý	4	3,5	0,5	Khoa YHCT	7YCT192	Thực vật được cổ truyền	2	1	1	Khoa YHCT
7YCT232	Triển lãm sáng YHHĐ	2		2	Khoa YHCT	7YCT533	Chăm cứu 2	3		3	Khoa YHCT
7YCT512	Triển lãm sáng YHCT	2		2	Khoa YHCT	7YCT545	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc (xoa bóp)	3		3	Khoa YHCT
7YCT253	Nội cơ sở YHHĐ 1	3	3		Khoa YHCT	7YCT243	Ngoại cơ sở YHHĐ (LS)	1		1	Khoa YHCT
7YCT243	Ngoại cơ sở YHHĐ (LT)	2	2		Khoa YHCT	7YCT263	Nội cơ sở YHHĐ 2	3		3	Khoa YHCT
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3	3		Khoa Y tế công cộng	7YCT162	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	1	Khoa YHCT
7YCT553	Thuốc cổ truyền 1	3	3		Khoa YHCT	7YCT312	Nhi khoa YHHĐ	2	1	1	Khoa YHCT
	Tổng	19	11,5	4,5			Tổng	16	3	13	

Khóa 522YCT

Số sinh viên 142

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7YCT545	Các phương pháp điều trị không dùng thuốc (xoa bóp)	3		3	Khoa YHCT	7YCT284	Nội bệnh lý YHHĐ 2 * (LS)	4		4	Khoa YHCT
7YCT533	Chăm cứu 2	3		3	Khoa YHCT	7YCT562	Thuốc cổ truyền 2	3		3	Khoa YHCT
7YCT243	Ngoại cơ sở YHHĐ (LS)	1		1	Khoa YHCT	7GDC212	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2		Khoa Y tế công cộng
7YCT263	Nội cơ sở YHHĐ 2	3		3	Khoa YHCT	7KTN412	Dịch tễ học	2	2		Khoa Y tế công cộng
7YCT162	Chẩn đoán hình ảnh (LS)	1		1	Khoa YHCT	7YCT293	Ngoại bệnh lý YHHĐ (LT)	2	2		Khoa Y
7YCT312	Nhi khoa YHHĐ (LS)	1		1	Khoa YHCT	7YCT293	Ngoại bệnh lý YHHĐ (LS)	1		1	Khoa YHCT
7YCT302	Phụ sản YHHĐ (LS)	1		1	Khoa YHCT	7YCT342	Da liễu YHHĐ (LT)	1	1		Khoa YHCT
7YCT192	Thực vật được cổ truyền	2	1	1	Khoa YHCT	7YCT573	Chế biến - Bảo chế thuốc cổ truyền	3	1	2	Khoa YHCT
	Tổng	15					Tổng	18			

Khóa 521YCT

Số sinh viên 60

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
YCT059	Nội bệnh lý YHCT 1 (3/2)	5	3	2	Khoa YHCT	YCT040	Truyền nhiễm - Lao	3	2	1	Khoa YHCT
YCT008	Lý thuyết XSTK toán	2	2		Khoa Y tế công cộng	YCT044	Tai mũi họng	2	1	1	Khoa YHCT
YCT049	Chế biến, bảo chế Thuốc cổ truyền	3	1	2	Khoa YHCT	YCT051LS	Phương tễ 2	2		2	Khoa YHCT
YCT081	Tâm thần	2	1	1	Khoa YHCT	YCT031	Dịch tễ học	2	2		Khoa Y tế công cộng
YCT041	Da liễu y học hiện đại (1/1)	2	1	1	Khoa YHCT	YCT057	Bệnh học phụ khoa YHCT	2	1	1	Khoa YHCT
YCT043	Thần kinh (1/1)	2	1	1	Khoa YHCT	YCT053	Bệnh học ngũ quan YHCT	2	1	1	Khoa YHCT
YCT045	Ung thư (1/1)	2	1	1	Khoa YHCT	YCT056	Bệnh học nhi YHCT (1/1)	2	1	1	Khoa YHCT
						YCT013	Phương pháp (luận) NCKH trong Y học	2			Khoa YHCT
	Tổng	18					Tổng	17			

Khóa 520YCT

Số sinh viên 145

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
YCT085	Pháp luật hành nghề	2			Khoa Y tế công cộng	YCT087	Ứng dụng chăm cứu và các phương pháp không dùng thuốc điều trị một số chứng bệnh	3	3		Khoa YHCT
YCT079	Nội bệnh lý YHCT 2	5	2	3	Khoa YHCT	YCT088	Ứng dụng phương pháp dùng thuốc hoá được kết hợp thuốc cổ truyền điều trị một số chứng bệnh	3	3		Khoa YHCT
YCT060	Da liễu Y học cổ truyền	2	1	1	Khoa YHCT	YCT071	Thực tập tốt nghiệp	4	4		Khoa YHCT
YCT054	Bệnh học lão khoa YHCT	2	1	1	Khoa YHCT						
YCT086	Kết hợp YHCT và YHHH điều trị một số chứng b	3	2	1	Khoa YHCT						
	Tổng	14					Tổng	10			

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Khóa 525DDU

Số sinh viên dự kiến: 139

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa Y tế công cộng	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
7GDC292	Hóa học	2		Khoa Dược	7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2		Khoa Y tế công cộng	7CSN403	Sinh học - Di truyền	3	2 1	Khoa KH Y sinh
7KTN364	Giải phẫu	4	2 2	Khoa KH Y Sinh	7CSN412	Lý sinh y học	2		Khoa KH Y sinh
					7KTN373	Vị sinh - Ký sinh trùng	3	2 1	Khoa KH Y sinh
					7KTN382	Mô phổi	2	1 1	Khoa KH Y sinh
	Tổng	14				Tổng	18		

Khóa 524DDU

Số sinh viên: 49

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Khoa KT&KHCB
7DDU212	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	2		Khoa điều dưỡng	7DDU224	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	4		Khoa điều dưỡng
7CSN422	Tâm lý học - Đạo đức y học	2		Khoa Y tế công cộng	7KTN393	Sinh lý học	3	2 1	Khoa KH Y sinh
7KTN373	Vị sinh - Ký sinh trùng	3	2 1	Khoa KH Y sinh	7KTN132	Dược lý	2	1 1	Khoa Dược
7KTN382	Mô phổi	2	1 1	Khoa KH Y sinh	7DDU053	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2 1	Khoa Tiếng Anh
7KTN112	Hóa sinh	2		Khoa KH Y sinh	7DDU192	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	2		Khoa điều dưỡng
7KTN374	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	1 1	Khoa KH Y sinh	7DDU234	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	4		Khoa điều dưỡng
7KTN412	Dịch tễ học	2		Khoa Y tế công cộng					
7DDU203	Điều dưỡng cơ sở 2	3	2 1	Khoa điều dưỡng					
	Tổng	21				Tổng	20		

Khóa 523DDU

Số sinh viên: 11

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN413	Nghiên cứu khoa học - Thực hành đưa trên chứng cứ	2		Khoa Y tế công cộng	7DDU224	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	4		Khoa điều dưỡng
7CSN414	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa điều dưỡng	7DDU254	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4		Khoa điều dưỡng
7KTN403	Hóa sinh	2		Khoa KH Y sinh	7DDU264	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2		Khoa điều dưỡng
7KTN374	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2		Khoa KH Y sinh	7DDU272	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3		Khoa điều dưỡng
7KTN412	Dịch tễ học	2		Khoa Y tế công cộng	7DDU284	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	2		Khoa điều dưỡng
7DDU203	Điều dưỡng cơ sở 2	3		Khoa điều dưỡng	7DDU234	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	4		Khoa điều dưỡng
7DDU362	Sức khỏe môi trường	2		Khoa Y tế công cộng					
7KTN407	Y học cổ truyền	2		Khoa YHCT					
	Tổng	18				Tổng	19		

Khóa 522DDU

Số sinh viên 11

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7DDU224	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	4		Khoa điều dưỡng		Thực tập tốt nghiệp	4		Khoa điều dưỡng
7DDU244	Quản lý điều dưỡng	2		Khoa điều dưỡng		Học phần thay thế			
7DDU264	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	2		Khoa điều dưỡng		Thực hành chăm sóc người bệnh Nội khoa nâng cao	3		Khoa điều dưỡng
7DDU272	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	3		Khoa điều dưỡng		Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa nâng cao	3		Khoa điều dưỡng
7DDU284	Chăm sóc sức khỏe người có bệnh truyền nhiễm	2		Khoa điều dưỡng					
7DDU292	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2		Khoa điều dưỡng					
7DDU303	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2		Khoa điều dưỡng					
7DDU312	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2		Khoa điều dưỡng					
7KTN407	Y học cổ truyền	2		Khoa YHCT					
	Tổng	21				Tổng	10		

NGÀNH KẾ TOÁN

Khóa 525KTK01

Số sinh viên dự kiến: 79

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHTT)	3		Khoa KT&KHCB	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB	7CSN432	Pháp luật kinh tế	2		Khoa luật
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3		Khoa KT&KHCB
7CSN143	Kinh tế vi mô	3		Khoa KT&KHCB	7CSN163	Nguyên lý kế toán	3		Khoa TCNH-KT
7CSN443	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3		Khoa TCNH-KT	7CSN173	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		Khoa KT&KHCB
					7CSN083	Quản trị học	3		Khoa TCNH-KT
	Tổng	17				Tổng	20		

Khóa 524KTK

Số sinh viên: 23

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC413	Toán cao cấp (Đại số và QHTT)	3		Khoa KT&KHCB	7CSN453	Kinh tế lượng	3		Khoa KT&KHCB
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7KTK133	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3		Khoa KT&KHCB	7KTK142	Tổ chức công tác kế toán	2		Khoa TCNH-KT
7CSN083	Quản trị học	3		Khoa TCNH-KT	7KTK163	Kế toán quản trị	3		Khoa TCNH-KT
7CSN213	Kiểm toán căn bản	3		Khoa TCNH-KT	7KTK172	Phân tích hoạt động kinh doanh	2		Khoa TCNH-KT
7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3		Khoa TCNH-KT	7KTK243	Kế toán tài chính 2	3		Khoa TCNH-KT
7KTN433	Kế toán tài chính 1	3		Khoa TCNH-KT	7KTK252	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2		Khoa TCNH-KT
7KTK153	Thuế và kế toán thuế	3		Khoa TCNH-KT	7TCN263	Kế toán ngân hàng thương mại	3		Khoa TCNH-KT
					7KTK272	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2		Khoa TCNH-KT
	Tổng	24				Tổng	23		

Khóa 523KTK

Số sinh viên: 20

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II						
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)						
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CSN213	Kiểm toán căn bản	3			Khoa TCNH-KT	7KTK142	Tổ chức công tác kế toán	2			Khoa TCNH-KT
7KTN433	Kế toán tài chính 1	3			Khoa TCNH-KT	7KTK163	Kế toán quản trị	3			Khoa TCNH-KT
7KTK133	Tiếng Anh chuyên ngành	3			Khoa Tiếng Anh	7KTK243	Kế toán tài chính 2	3			Khoa TCNH-KT
7KTK153	Thuế và kế toán thuế	3			Khoa TCNH-KT	7KTK252	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2			Khoa TCNH-KT
7KTK172	Phân tích hoạt động kinh doanh	2			Khoa TCNH-KT	7TCN263	Kế toán ngân hàng thương mại	3			Khoa TCNH-KT
7CSN183	Marketing căn bản	2			Khoa Quản trị kinh doanh	7KTK272	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2			Khoa TCNH-KT
7KTK212	Thanh toán quốc tế	2			Khoa TCNH-KT	7KTK282	Kế toán sử dụng vốn NSNN	2			Khoa TCNH-KT
7KTK392	Tài chính doanh nghiệp 2	2			Khoa TCNH-KT	7KTN116	Thực tập 2	3			Khoa TCNH-KT
						7KTK362	Kiểm toán nội bộ	2			Khoa TCNH-KT
	Tổng	20					Tổng	22			

Khóa 522KTK

Số sinh viên 37

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II						
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)						
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7KTK313	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3			Khoa TCNH-KT		Thực tập tốt nghiệp	4			
7KTK323	Mô hình kế toán ảo	3			Khoa TCNH-KT		Học phần thay thế KLTN	6			
7KTN116	Thực tập 2	3			Khoa TCNH-KT						
7KTK372	Kế toán quốc tế	2			Khoa TCNH-KT						
	Tổng	11					Tổng	10			

NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Khóa 525TCN01

Số sinh viên dự kiến: 79

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và QHĐT)	3		Khoa KT&KHCB	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB	7GDC123	Tin học đại cương	3		Khoa CNTT
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3		Khoa KT&KHCB
7CSN143	Kinh tế vi mô	3		Khoa KT&KHCB	7CSN163	Nguyên lý kế toán	3		Khoa TCNH-KT
7CSN443	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3		Khoa TCNH-KT	7CSN173	Nguyên lý thống kê kinh tế	3		Khoa KT&KHCB
	Tổng	17			7GDC453	Khởi nghiệp	3		Khoa QTKD
						Tổng	21		

Khóa 524TCN

Số sinh viên : 33

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC153	Tiếng Anh 3 7GDC153	3		Khoa Tiếng Anh	7TCN143	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3		Khoa KT&KHCB	7KTN433	Kế toán tài chính	3		Khoa TCNH-KT
7CSN183	Kiểm toán căn bản	3		Khoa TCNH-KT	7CSN472	Tâm lý kinh doanh	2		Khoa TCNH-KT
7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3		Khoa TCNH-KT	7TCN263	Kế toán ngân hàng thương mại	3		Khoa TCNH-KT
7TCN202	Tiền tệ - Ngân hàng	2		Khoa TCNH-KT	7TCN253	Tin dung ngân hàng	3		Khoa TCNH-KT
7TCN212	Thuế	2		Khoa TCNH-KT	7TCN322	Bảo hiểm	2		Khoa TCNH-KT
7TCN243	Thị trường tài chính	3		Khoa TCNH-KT	7TCN332	Thị trường chứng khoán	2		Khoa TCNH-KT
	Tổng	19			7TCN342	Marketing ngân hàng	2		Khoa TCNH-KT
						Tổng	20		

Khóa 523TCN

Số sinh viên : 10

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghị Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3		Khoa KT&KHCB	7TCN143	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7CSN183	Kiểm toán căn bản	3		Khoa TCNH-KT	7KTN433	Kế toán tài chính	3		Khoa TCNH-KT
7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3		Khoa TCNH-KT	7TCN263	Kế toán ngân hàng thương mại	3		Khoa TCNH-KT
7TCN202	Tiền tệ - Ngân hàng	2		Khoa TCNH-KT	7TCN322	Bảo hiểm	2		Khoa TCNH-KT
7TCN212	Thuế	2		Khoa TCNH-KT	7TCN332	Thị trường chứng khoán	2		Khoa TCNH-KT
7TCN243	Thị trường tài chính	3		Khoa TCNH-KT	7TCN342	Marketing ngân hàng	2		Khoa TCNH-KT
7TCN283	Thanh toán quốc tế	3		Khoa TCNH-KT	7TCN313	Thực tập 2	3		Khoa TCNH-KT
	Tổng	19				Tổng	18		

Khóa 522TCN

Số sinh viên 11

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghị Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7TCN143	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh	7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4		Khoa TCNH-KT
7TCN283	Thanh toán quốc tế	3		Khoa TCNH-KT	HP TT KLTN				
7TCN342	Marketing ngân hàng	2		Khoa TCNH-KT	Định giá tài sản		3		Khoa TCNH-KT
					Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng		3		Khoa TCNH-KT
	Tổng	8				Tổng	10		

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Khóa 525QTK

Số sinh viên dự kiến: 99

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T - 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CSN143	Kinh tế vi mô	3			Khoa KD&LOG	7GDC143	Tiếng anh 2	3			Khoa Tiếng Anh
7GDC133	Tiếng anh 1 (đọc và viết)	3			Khoa Tiếng Anh	7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3			Khoa KT&KHCB
7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và quy hoạch tuyến tính)	3			Khoa KT&KHCB	7KTN283	Kinh tế vi mô	3			Khoa KT&KHCB
7CSN163	Nguyên lý kế toán	3			Khoa TCNH	7GDC062	Thống kê kinh tế và kinh doanh	2			Khoa KD&LOG
7KTN242	Quản trị kinh doanh 1	2			Khoa KD&LOG	7GDC123	Quản trị học	3			Khoa KD&LOG
						7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3			Khoa KT&KHCB
						7CSN083	Pháp luật đại cương	2			Khoa Luật
						7CSN183	Marketing căn bản	3			Khoa KD&LOG
	Tổng	14					Tổng	22			

Khóa 524QTK

Số sinh viên: 40

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7TKT292	Luật kinh doanh bảo hiểm	3			Khoa KD&LOG	7CSN183	Marketing căn bản	3			Khoa KD&LOG
7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2			Khoa KD&LOG	7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			Khoa KT&KHCB
7CSN193	Hành vi tổ chức	3			Khoa KD&LOG	7GDC153	Tiếng Anh 3	3			Khoa Tiếng Anh
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			Khoa KHCB	7CSN163	Nguyên lý kế toán	3			Khoa TCNH-KT
7CSN443	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3			Khoa KD&LOG	7CSN443	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3			Khoa TCNH-KT
7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3			Khoa KD&LOG	7CSN193	Hành vi tổ chức	3			Khoa KD&LOG
7QTK093	Kinh doanh quốc tế	3			Khoa KD&LOG	7KTN242	Quản trị kinh doanh 1	2			Khoa KD&LOG
7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3			Khoa KD&LOG	7QTK153	Quản trị vận hành	3			Khoa KD&LOG
	Tổng	22					Tổng	22			

Khóa 523QTK

Số sinh viên: 31

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CSN193	Hành vi tổ chức	3	45		Khoa KD&LOG	7QTK263	Quản trị dự án	3	45		Khoa KD&LOG
7CSN203	Thương mại điện tử	3	45		Khoa KD&LOG	7KTN343	Quản trị công nghệ	3	45		Khoa KD&LOG
7QTK163	Quản trị chiến lược	3	45		Khoa KD&LOG	7KNT353	Quản trị thương mại dịch vụ	3	45		Khoa KD&LOG
7QTK282	Quản trị thương hiệu	3	45		Khoa KD&LOG	7QTK333	Lãnh đạo	3	30		Khoa KD&LOG
7QTK203	Tiếng anh Chuyên ngành	3	30		Khoa KD&LOG	7QTK294	Thực tập 1 - Tác nghiệp	4	30		Khoa KD&LOG
7QTK253	Quản trị kinh doanh 2	3	45		Khoa KD&LOG	7QTK304	Thực tập 2 - Quản trị tác nghiệp	4	30		Khoa KD&LOG
7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2	30		Khoa KD&LOG						
	Tổng	20					Tổng	20			

Khóa 522QTK

Số sinh viên 31

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7QTK294	Thực tập 1 - Tác nghiệp	4			Khoa KD&LOG						
7QTK304	Thực tập 2 - Quản trị tác nghiệp	4			Khoa KD&LOG						
7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4			Khoa KD&LOG						
	Học phần thay thế										
7QTK383	Quản trị marketing	3			Khoa KD&LOG						
7QTK393	Quản trị rủi ro	3			Khoa KD&LOG						
	Tổng	18					Tổng				

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Khóa 525TMD

Số sinh viên dự kiến: 50

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN143	Kinh tế vi mô	3		Khoa KT&KHCB	7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Khoa KT&KHCB
7GDC133	Tiếng anh 1 (đọc và viết)	3		Khoa Tiếng Anh	7GDC143	Tiếng anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC413	Toán cao cấp 1 (Đại số và quy hoạch)	3		Khoa KT&KHCB	7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB
7CSN083	Quản trị học	3		Khoa KD&LOG	7KTN283	Hệ thống thông tin quản lý	3		Khoa CNTT
7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3		Khoa KD&LOG	7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa Luật KT
					7GDC123	Tin học đại cương	3		Khoa CNTT
					7GDC263	Kinh tế môi trường (Tự chọn)	3		Khoa KD&LOG
					7CSN153	Kinh tế vi mô	3		Khoa KT&KHCB
	Tổng	15				Tổng	22		

Khóa 524TMD

Số sinh viên: 19

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Khoa KT& KHCB	7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Khoa KT& KHCB
7CSN183	Marketing căn bản	3		Khoa KD&LOG	7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3		Khoa KD&LOG
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT& KHCB	7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3		Khoa KD&LOG
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7TMD163	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7CSN163	Nguyên lý kế toán	3		Khoa TCNH	7KTN283	Hệ thống thông tin quản lý	3		Khoa CNTT
7CSN083	Quản trị học	3		Khoa KD&LOG	7KTN293	Quản trị kinh doanh logistics	3		Khoa KD&LOG
7TMD093	Cơ sở lập trình	3		Khoa CNTT	7TMD243	Mạng máy tính và truyền số liệu	3		Khoa CNTT
	Tổng	20				Tổng	20		

Khóa 523TMD

Số sinh viên: 17

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN193	Hành vi tổ chức	3		Khoa KD&LOG	7TMD063	Kinh doanh quốc tế	3		Khoa KD&LOG
7TMD093	Cơ sở lập trình	3		Khoa CNTT	7CSN263	Tâm lý kinh doanh	3		Khoa KD&LOG
7KTN242	Quản trị kinh doanh I	2		Khoa KD&LOG	7KTN283	Hệ thống thông tin quản lý	3		Khoa CNTT
7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3		Khoa KD&LOG	7KTN312	Khởi sự kinh doanh	2		Khoa KD&LOG
7TMD163	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa tiếng Anh	7TMD253	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT	3		Khoa KD&LOG
7TMD243	Mạng máy tính và truyền số liệu	3		Khoa CNTT	7TMD323	Marketing công nghệ số	3		Khoa KD&LOG
7TMD262	Hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu SQL	2		Khoa CNTT					
	Tổng	19				Tổng	17		

Khóa 522TMD

Số sinh viên 9

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
	Đề án ngành Thương mại điện tử	2		Khoa KD&LOG		Thực tập tốt nghiệp	4		Khoa KD&LOG
	Thực tập 1 - Tác nghiệp	4		Khoa KD&LOG		Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần thay thế)	6		Khoa KD&LOG
	Thực tập 2 - Quản trị tác nghiệp	4		Khoa KD&LOG					
	Tổng	10				Tổng	10		

Khóa 525LOG

HỌC KỲ I										HỌC KỲ II									
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026										Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)									
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách										
7GDC013	Triết học Mác-Lenin	3		Khoa KT&KHCB	7GDC022	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2		Khoa KT&KHCB										
7GDC413	Toán cao cấp 1 (dại số và QHTT)	3		Khoa KT&KHCB	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh										
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB										
7GDC123	Tin học đại cương	3		Khoa CNTT	7CSN203	Thương mại điện tử căn bản	3		Khoa KD&LOG										
7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3		Khoa KD&LOG	7GDC143	Kinh tế vi mô	3		Khoa KD&LOG										
7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3		Khoa KD&LOG	7GDC153	Kinh tế vi mô	3		Khoa KD&LOG										
7CSN183	Marketing căn bản	3		Khoa KD&LOG	7GDC263	Kinh tế môi trường	3		Khoa KD&LOG										
	Tổng	21				Tổng	20												

Số sinh viên: 17

HỌC KỲ I										HỌC KỲ II									
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)									
Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)									
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách								
			LT	TH					LT	TH									
7LOG083	Quản trị logistics căn bản	3			Khoa KD&LOG	7LOG303	Marketing logistics	3			Khoa KD&LOG								
7GDC153	Tiếng Anh 3	3			Khoa Tiếng Anh	7CSN 193	Hành vi tổ chức	3			Khoa KD&LOG								
7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3			Khoa KD&LOG	7LOG163	Quản trị tác nghiệp logistics (trong nội bộ doanh nghiệp)	3			Khoa KD&LOG								
7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3			Khoa KD&LOG	7LOG213	Tiếng Anh chuyên ngành	3			Khoa KD&LOG								
7KTN353	Quản trị thương mại dịch vụ	3			Khoa KD&LOG	7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3			Khoa KD&LOG								
7CSN183	Marketing căn bản	3			Khoa KD&LOG	7LOG293	Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp logistics	3			Khoa KD&LOG								
7LOG153	Nghiệp vụ vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế	3			Khoa KD&LOG	7LOG173	Kỹ thuật đàm phán trong kinh doanh logistics	3			Khoa KD&LOG								
Tổng			21			Tổng			21										

Khóa 523LOG

Số sinh viên: 20

HỌC KỲ I										HỌC KỲ II									
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)									
Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)									
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách										
7CSN273	Tâm lý kinh doanh	3		Khoa KD&LOG	7KTN273	Quản trị nguồn nhân lực	3		Khoa KD&LOG										
7LOG123	Kinh tế, tổ chức và quản lý ngành logistics	3		Khoa KD&LOG	7LOG273	Định mức kinh tế kỹ thuật - cơ sở của quản trị kinh doanh logistics	3		Khoa KD&LOG										
7CSN 242	Quản trị kinh doanh 1	2		Khoa KD&LOG	7LOG 192	Đề án ngành logistics logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2		Khoa KD&LOG										
7KTN353	Quản trị thương mại dịch vụ	3		Khoa KD&LOG	7LOG303	Marketinglogistics	3		Khoa KD&LOG										
7LOG133	Quản trị chuỗi cung ứng	3		Khoa KD&LOG	7LOG293	Chiến lược kinh doanh kinh doanh của DN logistics	3		Khoa KD&LOG										
7KTN253	Quản lý năng suất và chất lượng	3		Khoa KD&LOG	7LOG163	Quản trị tác nghiệp logistics (trong nội bộ doanh nghiệp)	3		Khoa KD&LOG										
7LOG153	Nghiệp vụ vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế	3		Khoa KD&LOG	7LOG283	Tổ chức và quản lý kinh doanh logistics	3		Khoa KD&LOG										
Tổng		20			Tổng		20												

Khóa 522LOG

Số sinh viên 15

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II						
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)						
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7KTN324	Thực tập 1- Tác nghiệp	4			Khoa KD&LOG	7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4			Khoa KD&LOG
7KTN334	Thực tập 2- Quản trị tác nghiệp	4			Khoa KD&LOG	7KLN106	Khóa luận tốt nghiệp	6			Khoa KD&LOG
7LOG393	Quản trị doanh nghiệp logistics	3			Khoa KD&LOG		Học phần thay thế				Khoa KD&LOG
7LOG403	Kinh tế, quản lý kho hàng và bao bì	3			Khoa KD&LOG						
Tổng		18				Tổng		10			

NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

Khóa 525NTQ

Số sinh viên dự kiến: 145

HỌC KỲ I										HỌC KỲ II									
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghị Tể Nguyễn Đức: 09/02/2026 - 22/02/2026										Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghị hê: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)									
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách								
			L.T	TH					L.T	TH									
7NTQ224	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A1	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc	7NTQ244	Thực hành tiếng Trung Quốc 1A2	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc								
7NTQ234	Thực hành tiếng Trung Quốc 2A1	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc	7NTQ254	Thực hành tiếng Trung Quốc 2A2	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc								
7GDC062	Pháp luật đại cương	2	2	0	Khoa Luật	7GDC133	Tiếng Anh 1	3	2	1	Khoa Tiếng Anh								
7GDC212	Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học	2	1	1	Khoa tiếng Trung Quốc	7GDC013	Triết học Mác - Lê nin	3	3	0	Khoa KT&KHCB								
7GDC552	Kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	1	1	Khoa tiếng Trung Quốc	7GDC192	Văn hóa Việt Nam	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc								
	Tổng	14	8	9			Tổng	16	9	7									

Khóa 524NTQ

Số sinh viên: 118

HỌC KỲ I										HỌC KỲ II									
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T)									
Nghị Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Nghị hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					Nghị hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)									
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách								
			LT	TH					LT	TH									
7NTQ264	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B1	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc	7NTQ284	Thực hành tiếng Trung Quốc 1B2	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc								
7NTQ274	Thực hành tiếng Trung Quốc 2B1	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc	7NTQ294	Thực hành tiếng Trung Quốc 2B2	4	1	3	Khoa tiếng Trung Quốc								
7GDC143	Tiếng Anh 2	3	2	1	Khoa Tiếng Anh	7GDC212	Phương pháp nghiên cứu khoa học				Khoa tiếng Trung Quốc								
7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	2	0	Khoa KT&KHCB	7NTQ192	Tiếp xúc Hán Việt và từ Hán Việt	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc								
7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc	7GDC153	Tiếng Anh 3	3	2	1	Khoa Tiếng Anh								
7NTQ162	Liên kết văn bản	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc	7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	Khoa KT&KHCB								
7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc	7NTQ212	Văn hóa Đông Nam Á	2	2	0	Khoa tiếng Trung Quốc								
	Tổng	19	12	7			Tổng	19	12	7									

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Khóa 525NNA

Số sinh viên dự kiến: 139

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T - 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ tr	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ tr
7NNA203	Nghe 1	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA283	Đọc 1	3		Khoa Tiếng Anh
7NNA243	Nói 1	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA323	Viết 1	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC192	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2		Khoa Tiếng Anh	7GDC236	Tiếng Trung 1	2		Khoa Tiếng Anh
7GDC273	Logic học đại cương	2		Khoa Tiếng Anh	7NNA382	Ngữ âm thực hành 1	2		Khoa Tiếng Anh
	Ngữ pháp 1	2		Khoa Tiếng Anh	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
					7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa KT&KHCB
					7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		Khoa KT&KHCB
	Tổng	12				Tổng	17		

Khóa 524NNA

Số sinh viên: 34

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7NNA213	Nghe 2	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA042	Dẫn luận ngôn ngữ	2		Khoa Tiếng Anh
7NNA253	Nói 2	3		Khoa Tiếng Anh	7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2		Khoa Tiếng Anh
7NNA293	Đọc 2	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA223	Nghe 3	3		Khoa Tiếng Anh
7NNA333	Viết 2	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA263	Nói 3	3		Khoa Tiếng Anh
7NNA373	Ngữ pháp 2	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA303	Đọc 3	3		Khoa Tiếng Anh
7NNA382	Ngữ âm thực hành 2	3		Khoa Tiếng Anh	7NNA343	Viết 3	3		Khoa Tiếng Anh
	Tiếng Trung 2	2		Khoa tiếng Trung Quốc	7GDC052	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2		Khoa KT&KHCB
					7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Khoa KT&KHCB
	Tổng	20				Tổng	20		

Khóa 523NNA

Số sinh viên: 22

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
	Nghe 4	3		Khoa Tiếng Anh		Nói 4	3		Khoa Tiếng Anh
	Nói 3	3		Khoa Tiếng Anh		Viết 4	3		Khoa Tiếng Anh
	Đọc 4	3		Khoa Tiếng Anh		Lý thuyết dịch	2		Khoa Tiếng Anh
	Viết 3	3		Khoa Tiếng Anh		Dẫn luận ngôn ngữ học	2		Khoa Tiếng Anh
	Đất nước học Anh Mỹ	3		Khoa Tiếng Anh		Tiếng Việt thực hành	2		Khoa Tiếng Anh
	Giao thoa văn hóa	3		Khoa Tiếng Anh		Tiếng Anh thương mại	2		Khoa Tiếng Anh
	Tiếng Trung 2	2		Khoa tiếng Trung Quốc		Tiếng Trung 3	2		Khoa Tiếng Anh
	Cú pháp học	3		Khoa Tiếng Anh		Biên dịch chuyên ngành tiếng Anh thương mại	2		Khoa Tiếng Anh
	Tổng	23				Tổng	18		

Khóa 522NNA

Số sinh viên: 24

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2022 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
	Nghe 4	3		Khoa Tiếng Anh		Thực tập tốt nghiệp	4		
	Đọc 4	3		Khoa Tiếng Anh		Khóa luận tốt nghiệp			
	Dịch Anh-Việt	3		Khoa Tiếng Anh		+ <i>Viết nâng cao</i>	2		Khoa Tiếng Anh
	Dịch Việt-Anh	3		Khoa Tiếng Anh		+ <i>Kỹ năng thuyết trình</i>	2		Khoa Tiếng Anh
	Đất nước học Anh Mỹ	3		Khoa Tiếng Anh		+ <i>Biên phiên dịch</i>	2		Khoa Tiếng Anh
	Giao thoa văn hóa	3		Khoa Tiếng Anh					
	Tổng	18				Tổng	10		

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH

Khóa 525QDL

Số sinh viên dự kiến: 65

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2		Khoa Du lịch	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
7GDC192	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		Khoa Du lịch	7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật
7GDC202	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2		Khoa Du lịch	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB	7CSN073	Tổng quan du lịch	3		Khoa Du lịch
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN103	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3		Khoa Du lịch
					7CSN113	Quản trị sự kiện	3		Khoa Du lịch
	Tổng	12				Tổng	17		

Khóa 524QDL

Số sinh viên : 30

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Khoa KT&KHCB	7CSN083	Quản trị học	3		Khoa Du lịch
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Khoa KT&KHCB	7CSN122	Văn hóa ẩm thực	2		Khoa Du lịch
7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2		Khoa Du lịch	7KTN012	Du lịch điện tử	2		Khoa Du lịch
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7KTN022	Địa lý du lịch	2		Khoa Du lịch
7GDC212	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		Khoa Du lịch	7KTN103	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7KTN092	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2		Khoa Du lịch	7KTN116	Thực tập 2	6		Khoa Du lịch
7QDL233	Kỹ năng hoạt náo	2		Khoa Du lịch	7KTN153	Điều hành du lịch	3		Khoa Du lịch
	Tổng	15				Tổng	21		

Khóa 523QDL

Số sinh viên : 15

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CSN113	Quản trị sự kiện	3			Khoa Du lịch	7KTN033	Marketing du lịch	3			Khoa Du lịch
7CSN122	Văn hóa ẩm thực	2			Khoa Du lịch	7KTN063	Quản trị kinh doanh lễ hành	3			Khoa Du lịch
7KTN012	Du lịch điện tử	2			Khoa Du lịch	7KTN073	Tâm lý du lịch	3			Khoa Du lịch
7KTN042	Quản trị điểm đến du lịch	2			Khoa Du lịch	7KTN082	Du lịch bền vững	2			Khoa Du lịch
7KTN092	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2			Khoa Du lịch	7KTN103	Tiếng Anh chuyên ngành	3			Khoa Tiếng Anh
7QDL233	Kỹ năng hoạt náo	2			Khoa Du lịch	7KTN163	Quản trị lễ tân	3			Khoa Du lịch
7QDL302	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	2			Khoa Du lịch	7KTN196	Thực tập 3	6			Khoa Du lịch
	Tổng	15					Tổng	23			

Khóa 522QDL

Số sinh viên 22

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7QDL233	Kỹ năng hoạt náo	2			Khoa Du lịch		Học phần thay thế				
7QDL302	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	2			Khoa Du lịch	7KTN213	Quản trị thương hiệu	3			Khoa Du lịch
7TTN023	Thực tập tốt nghiệp	3			Khoa Du lịch	7KTN223	Khởi sự kinh doanh trong du lịch	3			Khoa Du lịch
	Tổng	7					Tổng	6			

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Khóa 525QKS

Số sinh viên dự kiến: 50

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2		Khoa Du lịch	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3		Khoa KT&KHCB
7GDC192	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		Khoa Du lịch	7GDC062	Pháp luật đại cương	2		Khoa luật
7GDC202	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2		Khoa Du lịch	7GDC143	Tiếng Anh 2	3		Khoa Tiếng Anh
7GDC113	Lý thuyết xác suất thống kê	3		Khoa KT&KHCB	7CSN073	Tổng quan du lịch	3		Khoa Du lịch
7GDC133	Tiếng Anh 1	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN103	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3		Khoa Du lịch
	Tổng	12			7CSN113	Quản trị sự kiện	3		Khoa Du lịch
						Tổng	17		

Khóa 524QKS

Số sinh viên: 22

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Khoa KT&KHCB	7CSN083	Quản trị học	3		Khoa Du lịch
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		Khoa KT&KHCB	7CSN122	Văn hóa ẩm thực	2		Khoa Du lịch
7GDC182	Lịch sử văn minh thế giới	2		Khoa Du lịch	7KTN012	Du lịch điện tử	2		Khoa Du lịch
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7KTN022	Địa lý du lịch	2		Khoa Du lịch
7GDC212	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		Khoa Du lịch	7KTN103	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7KTN092	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2		Khoa Du lịch	7KTN116	Thực tập 2	6		Khoa Du lịch
7QDL233	Kỹ năng hoạt náo	2		Khoa Du lịch	7KTN153	Điều hành du lịch	3		Khoa Du lịch
	Tổng	15				Tổng	21		

Khóa 523QKS

Số sinh viên: 13

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN113	Quản trị sự kiện	3		Khoa Du lịch	7KTN033	Marketing du lịch	3		Khoa Du lịch
7CSN122	Văn hóa âm thực	2		Khoa Du lịch	7KTN063	Quản trị kinh doanh lễ hành	3		Khoa Du lịch
7KTN012	Du lịch điện tử	2		Khoa Du lịch	7KTN073	Tâm lý du lịch	3		Khoa Du lịch
7KTN042	Quản trị điểm đến du lịch	2		Khoa Du lịch	7KTN082	Du lịch bền vững	2		Khoa Du lịch
7KTN092	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2		Khoa Du lịch	7KTN103	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa Tiếng Anh
7QDL233	Kỹ năng hoạt náo	2		Khoa Du lịch	7KTN163	Quản trị lễ tân	3		Khoa Du lịch
7QDL302	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam	2		Khoa Du lịch	7KTN196	Thực tập 3	6		Khoa Du lịch
	Tổng	15				Tổng	23		

Khóa 522QKS

Số sinh viên 4

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7QKS232	Quản trị bar	2		Khoa Du lịch		Học phần thay thế			
7KTN183	Quản trị an ninh, an toàn trong kinh doanh	3		Khoa Du lịch	7KTN213	Quản trị thương hiệu	3		
7QKS302	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	2		Khoa Du lịch	7KTN223	Khởi sự kinh doanh trong du lịch	3		
7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4		Khoa Du lịch					
	Tổng	11				Tổng	6		

NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Khóa 525LKT

Số sinh viên dự kiến: 146

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T - 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026				Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)			

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3			Khoa KT&KHCB	7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			Khoa KT&KHCB
7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			Khoa KT&KHCB	7GDC402	Logic học đại cương	2			Khoa luật
7LKT013	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3			Khoa luật	7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3			Khoa KT&KHCB
7LKT023	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2			Khoa luật	7GDC143	Tiếng Anh 2	3			Khoa tiếng Anh
7CSN143	Kinh tế vi mô	3			Khoa KT&KHCB	7GDC423	Xã hội học đại cương	3			Khoa KT&KHCB
7GDC133	Tiếng Anh 1	3			Khoa tiếng Anh	7LKT033	Luật So sánh	3			Khoa luật
	Tổng	16				7GDC283	Tâm lý học	3			Khoa luật
							Tổng	19			

Khóa 524LKT

Số sinh viên: 68

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			Khoa KT&KHCB	7LKT403	Tiếng Anh chuyên ngành	3	40	5	Khoa luật
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			Khoa KT&KHCB	7LKT053	Luật Hành chính	3	40	5	Khoa luật
7GDC153	Tiếng Anh 3	3			Khoa tiếng Anh	7LKT084	Luật Hình sự	4	50	10	Khoa luật
7GDC283	Tâm lý học	3			Khoa KT&KHCB	7LKT093	Luật Tố tụng hình sự	3	40	5	Khoa luật
7LKT043	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	40	5	Khoa luật	7LKT143	Luật Hôn nhân và gia đình	2	40	5	Khoa luật
7LKT064	Luật Dân sự	4	50	10	Khoa luật	7LKT113	Công pháp quốc tế	3	40	5	Khoa luật
7LKT073	Luật Tố tụng dân sự	3	40	5	Khoa luật	7LKT123	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	40	5	Khoa luật
	Tổng	20					Tổng	21			

Khóa 523LKT

Số sinh viên: 8

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			Khoa KT&KHCB	7LKT084	Luật Hình sự	4	50	10	Khoa luật
7KTN241	Quản trị kinh doanh 1	2			Khoa QTKD	7LKT113	Công pháp quốc tế	3	40	5	Khoa luật
7GDC153	Tiếng Anh 3	3			Khoa tiếng Anh	7LKT093	Luật Tố tụng hình sự	3	5	10	Khoa luật
7LKT053	Luật Hành chính	3	40	5	Khoa luật	7LKT203	Luật Lao động	3	40	5	Khoa luật
7LKT073	Luật Tố tụng dân sự	3	40	5	Khoa luật	7LKT143	Luật Hôn nhân và gia đình	3	40	5	Khoa luật
7LKT183	Luật Doanh nghiệp	3	40	5	Khoa luật	7LKT123	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	40	5	Khoa luật
7LKT233	Luật Thương mại	3	40	5	Khoa luật		Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng thương mại	3	40	5	Khoa luật
	Tổng	19					Tổng	22			

Khóa 522LKT

Số sinh viên 28

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7LKT133	Kỹ năng đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng thương mại	3	40	5	Khoa luật	7LKT423	Tư vấn thành lập doanh nghiệp	3	40	5	Khoa luật
7LKT302	Luật Phá sản doanh nghiệp	2	27	3	Khoa luật	7LKT433	Tư vấn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại	3	40	5	Khoa luật
7LKT322	Luật Chứng khoán	2	27	3	Khoa luật						
7LKT362	Luật An sinh xã hội	2	27	3	Khoa luật						
	Tổng	9					Tổng	6			

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Khóa 525CNT

Số sinh viên dự kiến: 170

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T - 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghị Tể Nguyễn Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		viên hoặc khoa, bộ môn phụ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		viên hoặc khoa, bộ môn phụ
			LT	TH					LT	TH	
7CNT153	Kỹ thuật lập trình 1	3			Khoa CNTT	7CNT092	Lắp ráp, cài đặt, bảo trì máy tính và mạng máy tính	2			Khoa CNTT
7GDC083	Toán rời rạc	3			Khoa CNTT	7CSN063	Nhập môn cơ sở dữ liệu	3			Khoa CNTT
7CNT052	Kiến trúc và hệ điều hành máy tính	3			Khoa CNTT	7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3			Khoa CNTT
7GDC133	Tiếng Anh 1	3			Khoa tiếng Anh	7GDC143	Tiếng Anh 2	3			Khoa tiếng Anh
7TMD273	Thiết kế và lập trình Web	3			Khoa CNTT	7GDC113	Đại số	3			Khoa KT&KHCB
						7CNT173	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3			Khoa CNTT
						7CSN043	Mạng máy tính	3			Khoa CNTT
	Tổng	15					Tổng	20			

Khóa 524CNT

Số sinh viên: 89

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghị Tể Nguyễn Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7TMD273	Thiết kế và lập trình Web	3			Khoa CNTT	7CNT313	Lập trình DotNet	3			Khoa CNTT
7CNT092	Lắp ráp, cài đặt, bảo trì máy tính và mạng máy tính	2			Khoa CNTT	7CNT303	Phân tích và thiết kế hệ thống TT	3			Khoa CNTT
7CNT183	Kỹ thuật lập trình 2	3			Khoa CNTT	7CNT393	Lập trình hướng đối tượng	3			Khoa CNTT
7GDC153	Tiếng Anh 3	3			Khoa tiếng Anh	7GDC083	Toán rời rạc	3			Khoa CNTT
7CNT173	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3			Khoa CNTT	7CNT373	Mã hóa và mật mã	3			Khoa CNTT
7CSN043	Mạng máy tính	3			Khoa CNTT	7CNT013	Tiếng Anh chuyên ngành	3			Khoa CNTT
7CNT193	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3			Khoa CNTT	7CNT043	Xử lý số tín hiệu	3			Khoa CNTT
7CNT383	An toàn thông tin	3			Khoa CNTT	7CNT323	Lập trình Python và ứng dụng	3			Khoa CNTT
	Tổng	23					Tổng	24			

Khóa 523CNT

Số sinh viên: 43

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CNT113	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3			Khoa CNTT	7CNT213	Thương mại điện tử	3			Khoa CNTT
7CSN023	Ngôn ngữ lập trình bậc cao	3			Khoa CNTT	7CNT133	Lập trình web nâng cao	3			Khoa CNTT
7CNT223	Ngôn ngữ SQL	3			Khoa CNTT	7CNT143	Kỹ nghệ phần mềm	3			Khoa CNTT
7CNT123	An toàn dữ liệu và mật mã	3			Khoa CNTT	7CNT154	Phần mềm chuyên dụng	4			Khoa CNTT
7CNT163	Công nghệ đa phương tiện	3			Khoa CNTT	7CNT203	Đồ họa máy tính	3			Khoa CNTT
7CSN033	Lập trình hướng đối tượng	3			Khoa CNTT						
	Tổng	18					Tổng	16			

Khóa 522CNT

Số sinh viên 60

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CNT154	Phần mềm chuyên dụng	4			Khoa CNTT		Thực tập tốt nghiệp	4			Khoa CNTT
7CNT233	Hệ điều hành UNIX và LINUX	3			Khoa CNTT		Công nghệ Big Data	4			Khoa CNTT
7CNT253	Ngôn ngữ Python	3			Khoa CNTT		Dự án công nghệ thông tin	2			Khoa CNTT
7KTN283	Hệ thống thông tin quản lý	3			Khoa CNTT						
7CNT283	Khai phá dữ liệu	3			Khoa CNTT						
7CNT293	Tri tuệ nhân tạo	3			Khoa CNTT						
	Tổng	19					Tổng	10			

NGÀNH CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN

Khóa 523DPT

Số sinh viên: 11

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7DPT013	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa tiếng Anh	7CSN033	Lập trình hướng đối tượng Java	3		Khoa CNTT
7DPT103	Thiết kế đồ họa 3D	3		Khoa CNTT	7DPT063	Kỹ thuật nhiếp ảnh và quay phim	3		Khoa CNTT
7CSN053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	3		Khoa CNTT	7DPT093	Thiết kế tương tác đa phương tiện	3		Khoa CNTT
7DPT113	Kỹ xảo đa phương tiện	3		Khoa CNTT	7DPT233	Ngôn ngữ C# và công nghệ .NET	3		Khoa CNTT
7CSN063	Cơ sở dữ liệu	3		Khoa CNTT	7CSN043	Mạng máy tính	3		Khoa CNTT
7CSN013	Thiết kế Web cơ bản	3		Khoa CNTT	7DPT182	Đồ án thiết kế sản phẩm Đa phương tiện	2		Khoa CNTT
Tổng		18			Tổng		17		

Khóa 522DPT

Số sinh viên 21

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7DPT243	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	3		Khoa CNTT		Thực tập tốt nghiệp	4		Khoa CNTT
7DPT223	Xử lý ảnh và video	3		Khoa CNTT		Xử lý hình ảnh và âm thanh	3		Khoa CNTT
7DPT262	Đồ án phát triển ứng dụng đa phương tiện	2		Khoa CNTT		Dự án thiết kế sản phẩm đa phương tiện	3		Khoa CNTT
7DPT373	Thiết kế quảng cáo truyền hình	3		Khoa CNTT					
Tổng		11			Tổng		10		

NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ

Khóa 525KOT

Số sinh viên dự kiến: 99

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC332	Đại số	2	2	Khoa KT&KHC	7GDC013	Triết học Mác - Lênin	3	3	Khoa KT&KHC
7GDC133	Tiếng Anh 1	3	3	Khoa Tiếng Anh	7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	Khoa KT&KHC
7KOT022	Nhập môn ngành Kỹ thuật ô tô	2	2	Khoa CNKT	7GDC062	Pháp luật đại cương	2	2	Khoa luật
7KOT032	Hình học họa hình	2	2	Khoa CNKT	7GDC073	Vật lý đại cương	2	2	Khoa KT&KHC
7KOT042	Vẽ kỹ thuật	3	2 1	Khoa CNKT	7GDC102	Giải tích	2	2	Khoa KT&KHC
7KOT053	Cơ học kỹ thuật	3	3	Khoa CNKT	7GDC122	Toán kỹ thuật	2	2	Khoa CNKT
					7GDC143	Tiếng Anh 2	3	3	Khoa Tiếng Anh
						Sức bền vật liệu	3	3	
	Tổng	15				Tổng	19		

Khóa 524KOT

Số sinh viên: 42

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC052	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			7KOT013	Tiếng Anh chuyên ngành	3		
7GDC073	Vật lý đại cương	3			7KOT072	Tin học ứng dụng	3		
7GDC332	Đại số	2			7KOT063	Sức bền vật liệu	3		
7GDC102	Giải tích	2			7KOT072	Nguyên lý máy (+BTL)	2		
7GDC153	Tiếng Anh 3	3			7KOT083	Chi tiết máy	3		
7KOT053	Cơ học kỹ thuật	3			7KOT103	Dung sai và kỹ thuật đo (+BTL)	3		
7KOT172	Kỹ thuật an toàn và môi trường	2			7KOT112	Kỹ thuật nhiệt	2		
7QTK212	Văn hóa kinh doanh	2			7KOT343	Thực tập gia công cơ khí	3	3	
7QTK232	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2							
	Tổng	21				Tổng	22		

Khóa 523KOT

Số sinh viên: 15

HỌC KỲ I							HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026							Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7KOT092	Đồ án chi tiết máy	2				7KOT013	Tiếng Anh chuyên ngành	3			
7KOT153	Công nghệ kim loại	3				7KOT242	Đồ án kết cấu - tính toán ô tô	2			
7KOT172	Kỹ thuật an toàn và môi trường	2				7KOT253	Trang bị điện trên ô tô	3			
7KOT213	Kết cấu động cơ đốt trong	3				7KOT273	Chẩn đoán và kiểm định kỹ thuật ô tô	3			
7KOT222	Đồ án động cơ đốt trong	2				7KOT283	Công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô	3			
7KOT233	Kết cấu - tính toán ô tô	3				7KOT332	Hộp số tự động trên ô tô	2			
7KOT263	Cơ điện tử trên ô tô	3				7KOT343	Thực tập gia công cơ khí	3		3	
7QTK212	Văn hóa kinh doanh	2									
7QTK232	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2									
	Tổng	22					Tổng	19			



NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Khóa 525QHC

Số sinh viên dự kiến: 99

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP- AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7KTN013	Truyền thông đại chúng	3	30 15	Khoa TT&TK	7QHC473	Tọa đàm, Phòng vấn và trả lời phỏng vấn	3	20 25	Khoa TT&TK
7QHC153	Nhập môn quan hệ công chúng	3	30 15	Khoa TT&TK	7SCN212	Marketing căn bản	2	20 10	Khoa QTKD
7GDC552	Kĩ năng giao tiếp và thuyết trình	2	10 20	Khoa TT&TK	7QHC492	Sản xuất tin tức và phóng sự	2	15 15	Khoa TT&TK
7QHC082	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	2	15 15	Khoa TT&TK	7QHC392	Xu hướng báo chí, truyền thông hiện đại	2	20 10	Khoa TT&TK
7GDC192	Cơ sở Văn hóa VN	2	20 10	Khoa TT&TK	7QHC382	Pháp luật và đạo đức truyền thông	2	20 10	Khoa TT&TK
7KTN232	Tiếng Việt Thực hành	2	15 15	Khoa TT&TK	7QHC093	Biên tập văn bản báo chí truyền thông	3	30 15	Khoa TT&TK
Tổng		14			Tổng		14		

Khóa 524QHC

Số sinh viên: 28

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7QHC153	Nhập môn Quan hệ công chúng (PR đại cương)	3	45	Khoa TT&TK	7KTN232	PR với quảng cáo và tiếp thị	3	30 15	Khoa TT&TK
7QHC443	Kịch bản truyền thông	3	45	Khoa TT&TK	7GDC283	Nghệ thuật quay phim	3	15 30	Khoa TT&TK
7QHC392	Xu hướng báo chí, truyền thông hiện đại	2	30	Khoa TT&TK	7TDP233	Sản xuất tin tức và phóng sự	3	30 15	Khoa TT&TK
7KTN013	Truyền thông đại chúng	3	45	Khoa TT&TK	7QHC473	Tọa đàm, PV và trả lời PV	3	30 15	Khoa TT&TK
7KTN322	Thiết kế và trình bày báo	3	15 30	Khoa TT&TK					
7QHC237	Nghệ thuật quay phim	3	15 30	Khoa TT&TK					
7QHC263	Đồ họa ứng dụng	3	30 15	Khoa TT&TK					
Tổng		18			Tổng		12		

Khóa 523QHC

Số sinh viên: 16

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7QHC453	Sản phẩm truyền thông in ấn	3	30	15	Khoa TT&TK	7QHC263	Xây dựng và phát triển thương hiệu	2	30	0	Khoa TT&TK
7QHC352	Digital Marketing	2	15	15	Khoa TT&TK	7QHC433	Quy trình SX sản phẩm TT nghệ nhìn	3	30	15	Khoa TT&TK
7QHC392	Xu hướng báo chí truyền thông hiện đại	2	30	0	Khoa TT&TK	7QHC532	Sản xuất quảng cáo TVC và New Media	2	15	15	Khoa TT&TK
7QHC443	Kịch bản truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK	7QHC243	Hoạch định chương trình PR	3	30	15	Khoa TT&TK
7QHC01	Truyền thông đại chúng (QHCC)	3			Khoa TT&TK						
7QHC143	Báo truyền hình	3			Khoa TT&TK						
7QHC193	Cơ sở lý luận báo chí	3			Khoa TT&TK						
	Tổng	19					Tổng	10			

Khóa 522QHC

Số sinh viên 14

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7QHC252	Viết cho quan hệ công chúng	3	20	15	Khoa TT&TK	7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4		60	Khoa TT&TK
7QHC482	Truyền thông doanh nghiệp	2	15	15	Khoa TT&TK	7KLN106	Khóa luận tốt nghiệp	6		90	Khoa TT&TK
7QHC213	Tổ chức và quản lý sự kiện	3	30	15	Khoa TT&TK		Học phần thay thế				
7QHC093	Biên tập văn bản báo chí truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK	7TDP453	Dự án nghiên cứu truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK
	Tổng	11				7QHC543	Marketing trên nền tảng di động và MXH	3	30	15	Khoa TT&TK
							Tổng	16			

NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Khóa 525TDP

Số sinh viên dự kiến: 179

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		viên hoặc khoa, bộ môn phụ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		viên hoặc khoa, bộ môn phụ
			LT	TH					LT	TH	
7TDP223	Cơ sở lý luận truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK	7TDP263	Tìm hiểu nghệ thuật	3	30	15	Khoa TT&TK
7TDP273	Nhập môn truyền thông ĐPT	3	30	15	Khoa TT&TK	7TDP233	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK
7KTN322	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	15	15	Khoa TT&TK	7KTN332	Kĩ thuật quay phim và biên tập video	2	15	15	Khoa TT&TK
7TDP363	Viết cho truyền thông ĐPT	3	30	15	Khoa TT&TK	7QHC263	Xây dựng và PT thương hiệu	3	30	15	Khoa TT&TK
7GDC192	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10	Khoa TT&TK	7TDP303	Tổ chức & hoạt động cơ quan TT	3	30	15	Khoa TT&TK
7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2	15	15	Khoa TT&TK						
	Tổng	15					Tổng	14			

Khóa 524TDP

Số sinh viên: 46

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	Khoa KT&KHCB	7KTN232	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	Khoa TT&TK
7GD052	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	15	15	Khoa KT&KHCB	7GDC283	Tâm lý học đại cương	3	30	15	Khoa TT&TK
7GDC153	Tiếng Anh cơ bản 3	3	30	15	Khoa Tiếng Anh	7TDP233	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	30	15	Khoa TT&TK
7QHC263	Xây dựng và PT thương hiệu	3	30	15	Khoa TT&TK	7TDP363	Viết cho truyền thông ĐPT	3	30	15	Khoa TT&TK
7KTN322	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	15	15	Khoa TT&TK	7TDP303	Tổ chức & hoạt động cơ quan TT	3	30	15	Khoa TT&TK
7TDP263	Tìm hiểu nghệ thuật	3			Khoa TT&TK	7TDP293	Văn hóa doanh nghiệp	3			Khoa TT&TK
7GDC192	Tâm lý học xã hội	2			Khoa TT&TK						
	Tổng	17					Tổng	17			

NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

Khóa 525TKD

Số sinh viên dự kiến: 79

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN242	Thẩm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK
7CSN233	Lịch sử MT&MTUD	2		Khoa TT&TK	7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK
7CSN283	Hình họa 1	3		Khoa TT&TK	7CSN352	Vẽ kỹ thuật	2		Khoa TT&TK
7CSN293	Hình họa 2	3		Khoa TT&TK	7TKD243	Đồ họa vi tính 2 (Illustrator)	3		Khoa TT&TK
7CSN333	Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng	3		Khoa TT&TK	7TKD192	Yếu tố tạo hình và các thủ pháp Đồ họa	2		Khoa TT&TK
7TKD243	Đồ họa vi tính 1 (Photoshop)	3		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
	Tổng	18				Tổng	17		

Khóa 524TKD

Số sinh viên: 58

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC143	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN242	Thẩm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN313	Hình họa 4	3		Khoa TT&TK
7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK	7TKD013	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa TT&TK
7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK	7TKD213	Nghệ thuật chữ	3		Khoa TT&TK
7TKD192	Yếu tố tạo hình và các thủ pháp Đồ họa	2		Khoa TT&TK	7TKD243	Đồ họa vi tính 2 (Illustrator)	3		Khoa TT&TK
7TKD233	Đồ họa vi tính 1 (Photoshop)	3		Khoa TT&TK		Học phần tự chọn kiến thức ngành (Chọn 1 trong 3) Kiến thức chung về ngành TKD	2		Khoa TT&TK
	Tổng	18				Tổng	18		

Khóa 523TKD

Số sinh viên: 44

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN394	Hình họa người toàn thân (mực nho)	4		Khoa TT&TK	7CSN324	Hình họa người toàn thân (màu nước)	4		Khoa TT&TK
7TKD222	Công nghệ in ấn và chế bản	2		Khoa TT&TK	7TKD314	Thiết kế Logo	4		Khoa TT&TK
7TKD252	Đồ họa vi tính 3 (Indesign)	2		Khoa TT&TK	7TKD303	Đồ họa động (motion graphic)	3		Khoa TT&TK
7CSN362	Thực tập Mỹ thuật cơ sở	2		Khoa TT&TK	7TKD294	Mình họa và thiết kế sách	4		Khoa TT&TK
7KTN352	Nhiếp ảnh	2		Khoa TT&TK	7CSN013	Thiết kế giao diện Web	3		Khoa TT&TK
7TKD333	Thiết kế Brochure, Catalogue	3		Khoa TT&TK					
7TKD203	Tranh khắc	3		Khoa TT&TK					
	Tổng	18				Tổng	18		

Khóa 522TKD

Số sinh viên 36

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7TKD294	Mình họa và thiết kế sách	4		Khoa TT&TK		Thực tập tốt nghiệp	3		Khoa TT&TK
7TKD344	Thiết kế bao bì	4		Khoa TT&TK		Đồ án tốt nghiệp	10		Khoa TT&TK
7TKD354	Thiết kế Poster	4		Khoa TT&TK					
7TKD363	Thiết kế lịch	3		Khoa TT&TK					
7TKD374	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	4		Khoa TT&TK					
7TKD382	Thực tập chuyên ngành	2		Khoa TT&TK					
7TKD393	Hoạt hình cơ bản (Animation)	3		Khoa TT&TK					
	Tổng	24				Tổng	13		

NGÀNH THIẾT KẾ NỘI THẤT

Khoá 525TKN01

Số sinh viên dự kiến: 25

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghị Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN242	Thảm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK
7CSN233	Lịch sử MT&MTUD	2		Khoa TT&TK	7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK
7CSN283	Hình họa 1	3		Khoa TT&TK	7CSN352	Vẽ kỹ thuật	2		Khoa TT&TK
7CSN293	Hình họa 2	3		Khoa TT&TK	7TKD243	Vật liệu và chất liệu công trình kiến trúc nội thất	2		Khoa TT&TK
7CSN333	Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng	3		Khoa TT&TK	7TKN223	Hình thái không gian, màu sắc, ánh sáng nội thất	3		Khoa TT&TK
7TKN193	Ergonomic - Nhân trắc học ứng dụng trong nội thất	3		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
	Tổng	18				Tổng	17		

Khoá 524TKN

Số sinh viên: 15

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC153	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN242	Thảm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN313	Hình họa 4	3		Khoa TT&TK
7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK	7TKN013	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa TT&TK
7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK	7TKN193	Ergonomi-Nhân trắc học ứng dụng trong nội thất	3		Khoa TT&TK
7CSN223	Autocad	3		Khoa TT&TK	7TKN202	Lịch sử phong cách nội thất	2		Khoa TT&TK
7KTN352	Nhiếp ảnh (Ghép 523TKN)	2		Khoa TT&TK	7TKN223	Hình thái không gian, màu sắc, ánh sáng nội thất	3		Khoa TT&TK
	Tổng	18				Tổng	18		

Khóa 523TKN

Số sinh viên: 12

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7CSN394	Hình họa người toàn thân (mức nhỏ)	4			Khoa TT&TK	7CSN324	Hình họa người toàn thân (màu nước)	4			Khoa TT&TK
7TKN254	Tin học ứng dụng 3Dmax	4			Khoa TT&TK	7TKN265	Đồ án thiết kế nội thất nhà ở (Biệt thự, Penhouse, Nhà lô, Liên kề, Chung cư)	5			Khoa TT&TK
7KTN352	Nhiếp ảnh (Ghép 524TKN)	2			Khoa TT&TK	7TKN274	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 1 (Cửa hàng/Shophouse)	3			Khoa TT&TK
7TKN324	Đồ án sáng tác thiết kế sản phẩm nội thất	4			Khoa TT&TK	7TKN284	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 2 (Văn phòng/Trường học, ...)	4			Khoa TT&TK
7TKN333	Thiết kế quy hoạch sân vườn	3			Khoa TT&TK						
	Tổng	17					Tổng	16			

Khóa 522TKN

Số sinh viên 11

HỌC KỲ I						HỌC KỲ II					
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026						Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)					
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ		Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
			LT	TH					LT	TH	
7TKN305	Đồ án thiết kế nội thất công trình công cộng 4 (Nhà hàng/Karaoke/Cafe/Spa)	5			Khoa TT&TK	7TTN023	Thực tập tốt nghiệp	3			Khoa TT&TK
7TKN314	Đồ án thiết kế nội thất công trình trung bày (Bảo tàng/Công trình Văn hóa/Nhà truyền thống)	4			Khoa TT&TK	7DTN110	Đồ án tốt nghiệp	10			Khoa TT&TK
7TKN342	Thực tập chuyên ngành	2			Khoa TT&TK						
7TKN363	Đồ án thiết kế nội thất công trình Giáo dục năng cao	3			Khoa TT&TK						
	Tổng	14					Tổng	13			

NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

Khóa 525TKT01

Số sinh viên dự kiến: 30

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 15/9/2025 - 08/02/2026 (21T- 4T=17T) Giáo dục QP - AN: 12/01/2026 - 08/02/2026 (4T) Nghi Tắt Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 23/02/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghi hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN242	Thăm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK
7CSN233	Lịch sử MT&MTUID	2		Khoa TT&TK	7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK
7CSN283	Hình họa 1	3		Khoa TT&TK	7CSN352	Vẽ kỹ thuật	2		Khoa TT&TK
7CSN293	Hình họa 2	3		Khoa TT&TK	7TKT192	Lịch sử trang phục	2		Khoa TT&TK
7CSN333	Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng	3		Khoa TT&TK	7TKT202	Nhân trắc học thời trang	2		Khoa TT&TK
7TKT233	Tin học chuyên ngành	3		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
Tổng		18			Tổng		16		

Khóa 524TKT

Số sinh viên: 12

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghi Tắt Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghi hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7GDC143	Tiếng Anh 3	3		Khoa Tiếng Anh	7CSN242	Thăm mỹ công nghiệp	2		Khoa TT&TK
7CSN252	Giải phẫu tạo hình	2		Khoa TT&TK	7CSN272	Cách điệu thiên nhiên	2		Khoa TT&TK
7CSN262	Luật xa gần	2		Khoa TT&TK	7CSN313	Hình họa 4	3		Khoa TT&TK
7CSN303	Hình họa 3	3		Khoa TT&TK	7TKD013	Tiếng Anh chuyên ngành	3		Khoa TT&TK
7CSN344	Cơ sở tạo hình trên khối	3		Khoa TT&TK	7531414	Tin học chuyên ngành	3		Khoa TT&TK
7TKT192	Lịch sử trang phục	2		Khoa TT&TK	Học phần tự chọn kiến thức ngành (Chọn 1 trong 3)		2		Khoa TT&TK
7TKT202	Nhân trắc học Thời trang	2		Khoa TT&TK					
Tổng		17			Tổng		15		

Khóa 523TKT

Số sinh viên: 10

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7CSN394	Hình họa toàn thân mực nhỏ	4		Khoa TT&TK	7CSN324	Hình họa toàn thân màu nước	4		Khoa TT&TK
7TKT214	Nguyên lý thiết kế thời trang	4		Khoa TT&TK	7TKT223	Nguyên lý tạo dáng trang phục 3D	3		Khoa TT&TK
7TKD303	Diễn họa thời trang	3		Khoa TT&TK	7TKT272	Thiết kế họa tiết và sản phẩm thời trang	2		Khoa TT&TK
7TKT293	Công nghệ may trang phục 1	3		Khoa TT&TK	7TKT343	Thiết kế trang phục trẻ em	3		Khoa TT&TK
7TKT302	Thiết kế kỹ thuật trang phục 1(sơ mi)	2		Khoa TT&TK	7TKT312	Công nghệ may trang phục2 (quần áo)	2		Khoa TT&TK
7TKT233	Tin học chuyên ngành	3		Khoa TT&TK	7TKT322	Thiết kế kỹ thuật trang phục 2(quần áo)	2		Khoa TT&TK
	Tổng	19			7TKT333	Công nghệ may trang phục 3 (váy+đầm)	3		Khoa TT&TK
						Tổng	19		

Khóa 522TKT

Số sinh viên 2

HỌC KỲ I					HỌC KỲ II				
Học và thi: 18/8/2025 - 18/01/2026 (21T) Nghỉ Tết Nguyên Đán: 09/02/2026 - 22/02/2026					Học và thi: 19/01/2026 - 12/7/2026 (21T) Nghỉ hè: 13/7/2026 - 17/8/2026 (5T)				
Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ LT TH	Giảng viên hoặc khoa, bộ môn phụ trách
7TKT214	Nguyên lý thiết kế thời trang	4		Khoa TT&TK	7TKT223	Nguyên lý tạo dáng trang phục 3D	3		Khoa TT&TK
7TKD303	Diễn họa thời trang	3		Khoa TT&TK	7TKT272	Thiết kế họa tiết và sản phẩm thời trang	2		Khoa TT&TK
7TKT293	Công nghệ may trang phục 1(sơ mi)	3		Khoa TT&TK	7TKT343	Thiết kế trang phục trẻ em	3		Khoa TT&TK
7TKT302	Thiết kế kỹ thuật trang phục 1(sơ mi)	2		Khoa TT&TK	7TKT312	Công nghệ may trang phục2 (quần áo)	2		Khoa TT&TK
7TKT233	Tin học chuyên ngành	3		Khoa TT&TK	7TKT322	Thiết kế kỹ thuật trang phục 2(quần áo)	2		Khoa TT&TK
	Tổng	15			7TKT333	Công nghệ may trang phục 3 (váy+đầm)	3		Khoa TT&TK
						Tổng	15		